

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-PT  
Ngày: 18-4-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Quân

Ông Lương Thanh Chín

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

**- Bị đơn:** Bà Quách Thúy P, sinh năm 1984; Ông Lê Hoàng Thanh T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn H, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn H, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Bùi Thế Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn B1, xã TP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn bà Quách Thúy P và ông Lê Hoàng Thanh T.

Những người tham gia tố tụng có mặt bà Lê Thị Hồng D, bà Quách Thúy P và ông Lê Hoàng Thanh T; Vắng mặt người làm chứng bà Huỳnh Thị L, ông Bùi Thế Đ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D trình bày:* Ngày 23/11/2017, vợ chồng bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T có vay của bà số tiền 850.000.000đồng, lãi suất 20%/năm, cam kết đến ngày 23/12/2017 sẽ trả cả lãi và gốc. Mục đích vay tiền là kinh doanh củ mì. Bà P có viết giấy vay tiền ghi số tiền vay và ký tên.

Tuy nhiên, đến hạn vợ chồng bà P, ông T không trả tiền. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà P, ông T trả cho bà số tiền 850.000.000đồng và lãi suất tạm tính theo quy định pháp luật là 540.000.000đồng. Tổng cộng tiền tạm tính: 1.390.000.000đồng.

Đối với Giấy trả tiền ngày 05/12/2018 mà vợ chồng bà P cung cấp bà thừa nhận. Bà yêu cầu vợ chồng ông T, bà P phải trả tiền gốc và lãi theo quy định, sau đó khấu trừ số tiền 90.000.000đồng đã trả.

Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu vợ chồng bà P, ông T trả số tiền gốc 760.000.000đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 05/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T trình bày:* Cách đây 02-03 năm (không nhớ rõ), bà Quách Thúy P có vay của bà Lê Thị Hồng D số tiền 85.000.000đồng, lãi suất 30%/tháng (01 ngày là 850.000đồng), 10 ngày trả 01 lần, mỗi lần trả 8.500.000đồng. Mục đích vay tiền là để kinh doanh củ mì.

Khi vay tiền thì không có mặt ông T, nhưng khi trả tiền thì ông T có biết. Mục đích vay tiền của bà P thì ông T xác nhận vay là để kinh doanh củ mì.

Trả được một thời gian, bà P không còn khả năng trả lãi nữa, nên bà P có nhờ ông Bùi Thế Đ là Công an xã TĐ nói chuyện với bà D là sẽ trả tiền gốc và lãi với tổng số tiền 100.000.000đồng thì bà D đồng ý. Ngày 05/12/2018, bà có nhờ ông Đ và bà L đi cùng đến nhà bà D để trả số tiền 90.000.000đồng. Sau đó, nhờ ông Đ trả thêm số tiền 10.000.000đồng, còn ông Đ trả cho bà D thời gian nào thì không biết.

Đối với giấy mượn tiền ngày 23/11/2017 là do bà D khủng bố, ép bà P viết và ký. Chữ viết số tiền 850.000.000đồng và chữ viết, chữ ký của bà P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P thay đổi lời khai, bà P cho rằng đối với số tiền 10.000.000đồng mà bà nhờ ông Bùi Thế Đ trả cho bà D thì bà chưa đưa tiền cho ông Đ, nên không có sự việc trả 10.000.000đồng này. Bà chỉ mới trả số tiền 90.000.000đồng cho bà D.

Vợ chồng ông bà đã trả xong nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà D.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:*

*Căn cứ vào:*

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự;
- Điều 27 và khoản 4 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng D. Buộc vợ chồng bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng D số tiền 1.139.155.000đồng (*một tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó: Tiền gốc 760.000.000đồng và tiền lãi 379.155.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2021 và ngày 15/6/2021, bà Quách Thúy P và ông Lê Hoàng Thanh T kháng cáo không đồng ý bản án dân sự sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm..

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân. Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Quách Thúy P đều thừa nhận “Giấy mượn tiền” ghi ngày 23/11/2017 là do chính bà P viết và ký tên, thể hiện nội dung bà P vay của bà D 850.000.000đồng, lãi suất 20%/năm, thời hạn vay từ ngày 23/11/2017 đến ngày 23/12/2017.

[2] Ngoài ra, bà Quách Thúy P và ông Lê Hoàng Thanh T đều thừa nhận việc bà P vay tiền là để kinh doanh củ mì của gia đình.

[3] Tuy nhiên, bà P cho rằng bà chỉ vay của bà D 85.000.000đồng và sở dĩ bà viết giấy vay tiền ngày 23/11/2017 là do bà D đánh, ép bà viết giấy, nhưng bà P lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc bị ép viết giấy này. Mặt khác, từ khi viết giấy vay ngày 23/11/2017 đến nay, bà P, ông T cũng không trình báo gì với cơ quan chức năng về việc bị bà D đánh, ép viết giấy vay như bà P khai.

[4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc vợ chồng bà P, ông T có trách nhiệm liên đới trả cho bà D 760.000.000đồng tiền vay gốc còn nợ và lãi suất tính từ ngày 05/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 20%/năm là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về phần tuyên lãi suất chậm thi hành án:

Do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả lãi đối với số tiền chậm trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn là phù hợp. Tuy nhiên, việc tuyên nội dung này trong phần quyết định của bản án chưa đúng với hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[6] Do đó, kháng cáo của bị đơn bà Quách Thúy P và ông Lê Hoàng Thanh T là không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Quách Thúy P và ông Lê Hoàng Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

*Áp dụng:* Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng D: Buộc vợ chồng bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng D 1.139.155.000 đồng (*Một tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); Trong đó: Tiền gốc 760.000.000đồng và tiền lãi 379.155.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị Hồng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng D 26.850.000đồng (*Hai mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009349 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Buộc bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T liên đới chịu 46.174.650đồng (*Bốn mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T mỗi người phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu

trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0006870, 0006869 cùng ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà Quách Thúy P, ông Lê Hoàng Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện H.Tân;
- VKSND huyện H.Tân;
- Chi cục THADS huyện H.Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thái**